

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2024
V/v: “Tranh chấp về Hôn nhân
và Gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trung Thành

2/ Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về: “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh ngày 20/6/1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 05/8/1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và Anh Hoàng Xuân Đ kết hôn vào tháng 9/1991, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật do không hiểu biết pháp luật. Việc chung sống là do hai bên tự nguyện không ai bị ép buộc. Trước khi chung sống với nhau hai bên đều độc thân. Sau khi tổ chức lễ cưới thì chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Đ. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ ngoại tình, thỉnh thoảng về chửi và đánh đập chị. Đến tháng

2/2024, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa chị và anh Đ để hai bên có cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Hoàng Thị H, sinh ngày 19/7/1991 và Hoàng Quốc H1, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay các cháu đều đã thành niên và có thể lao động tự túc được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Hoàng Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ trình bày: Anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung, mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ không tin tưởng nhau dẫn đến hay va chạm cãi chửi nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa anh và chị L, anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Hiện nay các cháu đều đã thành niên và có thể lao động tự túc được nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị L trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Hoàng Xuân Đ là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị L. Tuyên bố Chị Lê Thị L và Anh Hoàng Xuân Đ không phải là vợ chồng; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của Chị Lê Thị L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Bị đơn trong vụ án là Anh Hoàng Xuân Đ có địa chỉ cư trú tại xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, nhưng bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do vụ án thuộc trường hợp không được hòa giải, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xem xét yêu cầu của các đương sự mà không tiến hành hòa giải;

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và Anh Hoàng Xuân Đ quen biết và sống chung với nhau từ năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trước khi về chung sống với nhau như vợ chồng thì chị L và anh Đ đều chưa kết hôn lần nào. Khi đi đăng ký khai sinh cho các con mà cơ quan có thẩm quyền cũng không yêu cầu đăng ký kết hôn nên chị L và anh Đ sinh sống bình thường với nhau như vợ chồng. Nhưng từ năm 2006 đến nay anh, chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau và không còn tình cảm, nên đã ly thân từ tháng 2/2024 cho đến nay.

Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc sống chung như vợ chồng giữa Chị Lê Thị L và Anh Hoàng Xuân Đ mà không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên hôn nhân này không hợp pháp. Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: “*Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định. Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý*”. Căn cứ Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC – BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội

đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố Chị Lê Thị L và Anh Hoàng Xuân Đ không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Hương, sinh ngày 19/7/1991 và Hoàng Quốc Hưng, sinh ngày 04/3/1997, nay đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị L.

Xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lê Thị L và Anh Hoàng Xuân Đ.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000537 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nga

